

Số: /KH-UBND

Đức Thịnh, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu công tác Dân số năm 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 1127/HD-SYT ngày 30/03/2026 của Sở Y tế Hà Tĩnh về hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2026. Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu công tác dân số trên địa bàn xã Đức Thịnh năm 2026. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 371-KH/TU ngày 07/5/2026 của Tỉnh Ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kế hoạch số 721/KH-UBND ngày 22/12/2025 thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Triển khai Luật Dân số; nội dung dân số và phát triển trong Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số đang được triển khai trên địa bàn.

Thực hiện điều chỉnh mức sinh phù hợp; giảm chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu cơ bản

- Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh): 74,16 tuổi.
- Tỷ số giới tính khi sinh (SRB): 105 bé trai/100 bé gái.
- Tổng tỷ suất sinh (TFR): phấn đấu đạt 2,1 con/phụ nữ.

2.2. Chỉ tiêu chuyên môn

- Tỷ suất sinh thô (CBR): Điều chỉnh mức sinh, tăng 0,1‰
- Tỷ số giới tính khi sinh (SRB): giảm 0,3 điểm phần trăm
- Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại: 198

người

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia): 55%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh): 55%.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 90%.

+ Duy trì tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm đạt 99%.

3. Giao chỉ tiêu cho các thôn (có biểu chỉ tiêu kèm theo)

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Giao Trạm Y tế tham mưu cho Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành để tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch công tác dân số được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Y tế, Chi cục Dân số hướng dẫn bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

Tổ chức triển khai đồng bộ có hiệu quả Luật Dân số.

2. Điều chỉnh mức sinh và KHHGD

2.1. Điều chỉnh mức sinh phù hợp

Trạm Y tế xã tham mưu phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng và trình UBND xã ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp giai đoạn 2026-2030 trình UBND cùng cấp phê duyệt, ban hành. Thực hiện vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc

2.2 Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai (PTTT)

Đảm bảo cung cấp đầy đủ phương tiện tránh thai:

+ Nguồn miễn phí mua từ nguồn ngân sách địa phương: Đề nghị Trạm Y tế căn cứ nhu cầu, chỉ tiêu kế hoạch được giao, trình UBND bố trí kinh phí mua các loại PTTT, thuốc và vật tư tiêu hao để tổ chức cung cấp dịch vụ cho các đối tượng.

+ Đề nghị Trạm Y tế bố trí nhân lực, phòng kho bảo quản thuốc và PTTT đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế (Quyết định 199/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2009 của Bộ Y tế về Ban hành quy định về quản lý hậu cần PTTT thuộc chương trình quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, nhằm nâng cao chất lượng kho bảo quản và cung cấp phương tiện tránh thai kế hoạch hóa gia đình).

2.3. Tổ chức chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản (KHHGD/SKSS): Trạm Y tế xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí kinh phí tổ chức chiến dịch hoàn thành chỉ tiêu BPTT được giao năm 2026.

3. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD

Giao Trạm Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan, hằng năm phối hợp tổ chức các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc

SKSS/KHHGD; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới; can thiệp phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

Mua sắm bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế và nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản BPTT, cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD.

Bố trí viên chức tham gia các khóa tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGD; tư vấn KHHGD và các BPTT.

4. Tổ chức tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn

Tổ chức truyền thông tại cộng đồng và trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

Duy trì mô hình câu lạc bộ tiền hôn nhân.

Tổ chức lồng ghép hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào các hoạt động khác của địa phương.

Phối hợp tổ chức khám, tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn.

5. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể.

Thực hiện phổ biến, giáo dục và nâng cao hiệu lực để thực thi những quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

Đẩy mạnh triển khai các chiến dịch truyền thông, các chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

6. Sàng lọc trước sinh và sơ sinh

Tổ chức truyền thông thường xuyên về ý nghĩa, lợi ích của việc sàng lọc trước sinh và sơ sinh thông qua: Hệ thống loa phát thanh xã, thôn; truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình; phổ biến kiến thức cho phụ nữ mang thai, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; lồng ghép các nội dung truyền thông trong các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Tư vấn cho phụ nữ mang thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ về tầm quan trọng của việc sàng lọc trước sinh và sơ sinh, thời điểm nào nên sàng lọc và các xét nghiệm cần thiết.

Hướng dẫn người dân lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện để sàng lọc. Đặc biệt là đối tượng có nguy cơ cao như: Mang thai lớn tuổi, có tiền sử dị tật, bệnh lý di truyền...

- Trạm Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế Đức Thọ để lấy mẫu máu sàng lọc sơ sinh; thực hiện công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia công tác sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh trên địa bàn.

7. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Triển khai các hoạt động theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Phối hợp với các ban, ngành tại địa phương triển khai thực hiện tốt các chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Thành lập Tổ tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (đảm bảo có ít nhất 40 tình nguyện viên do Lãnh đạo Trạm Y tế làm tổ trưởng). Giám đốc Trạm Y tế phân công nhiệm vụ quản lý sức khỏe người cao tuổi tại các hộ gia đình trên địa bàn khu dân cư cho tình nguyện viên.

- Phối hợp Sở Y tế, Chi cục Dân số tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ dân số, cán bộ cốt cán thôn, cộng tác viên dân số và tình nguyện viên về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cơ sở.

- Trạm Y tế Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các phong trào giao lưu văn nghệ, thể dục, thể thao; các hội thi “người cao tuổi sống vui, sống khỏe” và các hoạt động khác như: khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; thăm hỏi, tặng quà cho người cao tuổi nhằm hưởng ứng "Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam".

- Trạm Y tế tham mưu UBND bố trí kinh phí mở rộng các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

8. Truyền thông dân số

Trạm Y tế tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai công tác truyền thông, giao dục về công tác dân số năm 2026.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trực tiếp; truyền thanh trên hệ thống loa truyền thông xã, thôn; trên các mạng xã hội: facebook, zalo...

9. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Duy trì ổn định công tác thu thập và cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số và nâng cấp bổ sung trang thiết bị cần thiết cho Kho dữ liệu chuyên ngành.

10. Tổ chức bộ máy và nhân lực

Trạm Y tế xã bố trí cán bộ phụ trách công tác Dân số đủ số lượng, chuyên môn phù hợp yêu cầu đơn vị.

Bố trí ổn định đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản kiêm nhiệm cộng tác viên dân số (theo Thông tư 02/2021/TT-BYT của Bộ Y tế) hoặc bố trí người thực hiện các nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố kiêm cộng tác viên dân số (theo Nghị quyết 111/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

Phối hợp với Sở Y tế, Chi cục Dân số, chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ DS-KHHGD, trang bị kiến thức, kỹ năng cho viên chức dân số xã, cộng tác viên dân số đảm bảo 100% viên chức dân số xã, cộng tác viên dân số thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

11. Chính sách khuyến khích

Trạm Y tế tham mưu UBND cùng cấp triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chính sách khuyến khích, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong công tác dân số và phát triển theo tiếp tục thực hiện chính sách khen thưởng, hỗ

trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số theo quy định hiện hành.

12. Chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 theo hướng dẫn của Trung ương phù hợp với tình hình địa phương.

III. KINH PHÍ

Trạm Y tế xây dựng dự toán ngân sách hoạt động công tác dân số và phát triển năm 2026 trình UBND xã phê duyệt, cấp kinh phí để triển khai đồng bộ các hoạt động giải pháp phân đầu hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Phối hợp với trạm Y tế xã tham mưu UBND xã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác dân số; lồng ghép chỉ tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác Dân số của Trạm Y tế.

Chỉ đạo công tác truyền thông dân số trên hệ thống loa xã, thôn, công thông tin điện tử xã Đức Thịnh; các hoạt động truyền thông trực tiếp, cổ động trực quan.

Phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan truyền thông công tác dân số trên địa bàn một cách thiết thực và có hiệu quả.

1. Phòng kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí, cân đối nguồn lực: Kinh phí thực hiện các chương trình, chỉ tiêu về dân số, hỗ trợ mua sắm phương tiện tránh thai, vật tư tiêu hao.

Phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ liên quan đến dân số.

2. Văn phòng HĐND- UBND

Phối hợp cung cấp thông tin: Sinh, tử, kết hôn... cho trạm y tế để rà soát số liệu. Thực hiện tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân cho đối tượng đến đăng ký kết hôn.

3. Trạm Y tế xã

Là đơn vị chủ trì, tham mưu cho UBND xã tổ chức toàn diện công tác dân số năm 2026.

Xây dựng chi tiết các nội dung, đề án: Sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi...

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức truyền thông, tư vấn tại cộng đồng; triển khai các chiến dịch truyền thông lồng ghép CSSKSS/KHHGD.

Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác Dân số.

Quản lý biến động dân số, thu thập số liệu, cập nhật phần mềm quản lý dân số và báo cáo theo quy định.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cộng tác viên dân số.

4. Các trường THPT, THCS trên địa bàn xã

Phối hợp với trạm Y tế tổ chức truyền thông giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân.

Lồng ghép nội dung dân số vào các hoạt động ngoại khóa, hoạt động đoàn...

Phối hợp tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về dân số, sức khỏe sinh sản, giới tính...

5. Trưởng thôn, cộng tác viên dân số

Trực tiếp triển khai công tác dân số tại các thôn; rà soát, lập danh sách các đối tượng: Phụ nữ mang thai, người cao tuổi, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ...

Tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt công tác dân số, tham gia sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân...

Theo dõi, cập nhật biến động dân số tại thôn.

Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Phối hợp với Trạm Y tế trong các chiến dịch, truyền thông dân số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các chính sách dân số, lồng ghép nội dung dân số vào các nội dung của hội; tham gia giám sát cộng đồng trong thực hiện chính sách dân số, phát hiện, biểu dương các tập thể cá nhân thực hiện tốt.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu công tác dân số năm 2026 trên địa bàn xã Đức Thịnh, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị địa phương có văn bản gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Chi cục Dân số (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Trạm Y tế;
- Trưởng, CTV dân số các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thế